

Số: /BC-BKTNS

Kon Tum, ngày tháng năm

## BÁO CÁO THẨM TRA

### Dự thảo Nghị quyết về giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân tỉnh, trên cơ sở Tờ trình số 211/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; dự thảo nghị quyết và hồ sơ trình thẩm tra kèm theo. Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra nội dung trên. Tham dự cuộc họp có Lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

#### I. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ<sup>(1)</sup> và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14 tháng 6 năm 2022<sup>(2)</sup>. Để triển khai thực hiện công tác giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 bảo đảm quy định, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum là đảm bảo phù hợp.

#### II. Nội dung của dự thảo Nghị quyết

##### 1. Mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022

<sup>(1)</sup> Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

<sup>(2)</sup> Công văn số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thực hiện một số quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

TT	Danh mục mục tiêu, nhiệm vụ	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
<b>1</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025</b>		
-	Giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	%	4
<b>2</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025</b>		
-	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	4
-	Giảm tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo	%	6-8
<b>3</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025</b>		
3.1	Cấp huyện		
-	Số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn hoặc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	Huyện	1
3.2	Cấp xã		
-	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	56,5
	<i>Trong đó:</i>		
	Tỷ lệ xã nông thôn mới nâng cao	%	27,1
	Tỷ lệ xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu	%	8,3

## **2. Dự toán ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia**

Dự toán trung ương dự kiến giao thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia là **1.243.102** triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển **675.155** triệu đồng, vốn sự nghiệp **567.947 triệu đồng**, cụ thể như sau:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: **821.202** triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển **429.596** triệu đồng, vốn sự nghiệp **391.606 triệu đồng**.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: **283.570 triệu đồng**, trong đó vốn đầu tư phát triển **141.429 triệu đồng**, vốn sự nghiệp **142.141 triệu đồng**.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: **138.330** triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển **104.130 triệu đồng** (trong đó Trung ương bổ sung 11.940 triệu đồng ngoài kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã

giao để hỗ trợ huyện "trắng xã nông thôn mới" (10.000 triệu đồng), thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (1.940 triệu đồng)), vốn sự nghiệp **34.200 triệu đồng**.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ **1.177.683 triệu đồng** dự toán ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, bao gồm **675.155 triệu đồng** vốn đầu tư phát triển và 502.528 triệu đồng vốn sự nghiệp cho các Sở, ngành và các huyện, thành phố để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; phần vốn sự nghiệp còn lại **65.419 triệu đồng** (chiếm 11,52% tổng dự toán vốn sự nghiệp Trung ương giao) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa phân bổ chi tiết (tập trung tại ngân sách tỉnh), Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục triển khai rà soát, trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết cho các đơn vị, địa phương sau khi đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ và thủ tục theo quy định, cụ thể:

**- Phân bổ theo cấp tỉnh và cấp huyện như sau:**

+ Phân bổ cho các Sở, ngành: 208.879 triệu đồng (chiếm 17,74%), bao gồm 79.483 triệu đồng vốn đầu tư phát triển và 129.396 triệu đồng vốn sự nghiệp.

+ Phân bổ cho các huyện, thành phố: 968.804 triệu đồng (chiếm 82,26%), bao gồm 595.672 triệu đồng vốn đầu tư phát triển và 373.132 triệu đồng vốn sự nghiệp

**- Phân bổ theo từng chương trình như sau:**

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phân bổ **755.783 triệu đồng**, trong đó vốn đầu tư phát triển **429.596 triệu đồng**, vốn sự nghiệp **326.187 triệu đồng**

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững phân bổ **283.570 triệu đồng**, trong đó vốn đầu tư phát triển **141.429 triệu đồng**, vốn sự nghiệp **142.141 triệu đồng**

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới phân bổ **138.330 triệu đồng**, trong đó vốn đầu tư phát triển **104.130 triệu đồng** (trong đó Trung ương bổ sung 11.940 triệu đồng ngoài kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao để hỗ trợ huyện "trắng xã nông thôn mới" (10.000 triệu đồng), thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (1.940 triệu đồng)), vốn sự nghiệp **34.200 triệu đồng**

*(Chi tiết tại Tờ trình số 211/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

### **3. Danh mục dự án đầu tư thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023**

Tổng danh mục các dự án đầu tư của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 là khoảng 620 dự án, trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới: khoảng 175 dự án.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: khoảng 72 dự án
- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: khoảng 373 dự án

### **III. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách**

Trên cơ sở quy định của Trung ương, hướng dẫn của các Bộ ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn ngân sách nhà nước và danh mục dự án đầu tư thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất như nội dung dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 211/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:

- Báo cáo tiến độ thực hiện các Chương trình MTQG năm 2022 (*bao gồm vốn đầu tư và vốn sự nghiệp*). Ước thực hiện, giải ngân đến ngày 31/12/2022. Tỷ lệ vốn đối ứng của các cấp ngân sách; đánh giá việc thực hiện các Danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình MTQG năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua<sup>3</sup>). Những khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện.

- Cơ sở xây dựng phương án phân bổ kinh phí thực hiện các Chương trình MTQG năm 2023. Tỷ lệ bố trí vốn cho dự án khởi công mới, dự án chuyển tiếp, thứ tự ưu tiên, đảm bảo thực hiện hoàn thành dự án, chương trình trong giai đoạn 2021-2025 theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Chỉ đạo các Sở ngành, địa phương nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình, nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn, phát huy hiệu quả nguồn vốn trong năm 2023. Chỉ đạo tăng cường phân cấp cho cấp xã trong việc lập hồ sơ, tổ chức thi công xây dựng, bảo trì công trình đối với các dự án quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp được tổ chức thực hiện theo cơ chế đặc thù.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo các khó khăn vướng mắc về cấp thẩm quyền, xem xét giải quyết, tháo gỡ. Hạn chế thấp nhất việc thực hiện chuyển tiếp dự án như năm 2022.

- Đề nghị rà soát, cập nhật số liệu trong các bảng biểu phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết, danh mục dự án đầu tư thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo khớp đúng, đầy đủ, dễ hiểu, dễ thực hiện, tránh trùng lặp, không chồng chéo, bám sát quy định của Trung ương, Nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt. Đồng thời chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác về thông tin, số liệu các tiêu chí tính toán điểm số phân bổ cho các đơn vị, địa phương.

---

<sup>3</sup> Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 và Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

- Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp thứ 4 xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, KT-NS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH  
TRƯỞNG BAN**

**Hồ Văn Đà**